

Số: 01/2025/QĐST-KDTM

Đà Lạt, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2024/TLST-KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn V.

Địa chỉ: Số A, đường N, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Trần Quốc B – Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

+ Ông Hồ Ngọc H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: T, TĐ A, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; ông Lê Đức Trung H1, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 27/11/2024).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH T1.

Địa chỉ: Số A, đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Vũ Đăng H2 – Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số A, ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 20/12/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH T1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH V số tiền 262.258.000đ (*Hai trăm sáu hai triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. *Về án phí:* Công ty TNHH T1 thoả thuận chịu 6.556.450đ (*sáu triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH V số tiền 11.249.000đ (*mười một triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001504 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp. Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Vân Anh

